

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1667/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn huyện Triệu Sơn.

Thực hiện Quyết định số 1677/QĐ –TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”;

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-UBND, ngày 09/01/2020 của chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Quyết định số 1667/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 123/SGDĐT- GDMN, ngày 21/01/2020 về việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch “Phát triển GDMN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018-2025”, UBND huyện Triệu Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1667/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã xác định trong Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 đảm bảo phù hợp với điều kiện của huyện và cụ thể đối với các cấp, các ngành, các địa phương trong huyện.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 của Chính phủ; xác định các nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo thực hiện hiệu quả Đề án, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội của huyện;

- Các cấp, các ngành, các địa phương căn cứ vào nhiệm vụ được giao chủ động thực hiện mục tiêu của Chính phủ và nghiêm túc tổ chức thực hiện theo Kế hoạch này.

II. THỰC TRẠNG VỀ GIÁO DỤC MẦM NON HUYỆN TRIỆU SƠN TÍNH ĐẾN THÁNG 12 NĂM 2019

1. Quy mô trường, lớp

Toàn huyện hiện có 50 cơ sở giáo dục mầm non với 445 nhóm, lớp; 11114 trẻ, trong đó:

- + Trường mầm non công lập: 36 trường với 401 nhóm, lớp; 10312 trẻ;
- + Trường mầm non tư thục: 01 trường với 6 nhóm, lớp; 146 trẻ;
- + Nhóm lớp độc lập tư thục: 13 nhóm với 38 nhóm, lớp; 656 trẻ.
- Số trẻ em ở độ tuổi nhà trẻ được huy động đến lớp đạt tỷ lệ 21% dân số độ tuổi; mẫu giáo đạt 95,3% dân số độ tuổi; tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường đạt 99,7%; tỷ lệ trẻ ngoài công lập đến lớp đạt 3,6%.

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

- 100% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày;
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 4,9%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi 4,9%, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì: 0;

3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập: Toàn huyện hiện có 748 cô. Trong đó:

- + CBQL: 89 cô; giáo viên: 656 cô (định mức 1,6 cô/lớp); nhân viên: 3;
- + 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định, trong đó trình độ đại học 621 cô, tỉ lệ 83%; cao đẳng 32 cô, tỉ lệ 4,2%; trung cấp 95 cô, tỉ lệ 12,7%;

- Đối với giáo viên mầm non ngoài công lập: Toàn huyện hiện có tổng số 81 cô. Trong đó

- + CBQL: 2 cô; chủ nhóm trực tiếp chăm sóc giáo dục trẻ: 59 cô, định mức 1,3 cô/lớp; nhân viên: 20 cô;

- + 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định, trong đó trình độ đại học 27 cô, tỉ lệ 33%; cao đẳng 3 cô, tỉ lệ 3,7%; trung cấp 51 cô, tỉ lệ 63%;

4. Cơ sở vật chất trường, lớp mầm non công lập và trường đạt chuẩn quốc gia

- Toàn huyện hiện có 36 trường mầm non công lập, 44 điểm trường; 401 nhóm, lớp với 10312 trẻ;

- Phòng học hiện có gồm: 371 phòng, chia ra: phòng kiên cố là 271 phòng (đạt 73%); bán kiên cố: 79 phòng (đạt 21,2%); phòng học tạm 21 phòng (đạt 5,6%). Trong đó: Số phòng học đảm bảo yêu cầu là 321 phòng; phòng học xuống cấp cần xây dựng mới là 50 phòng; số phòng học còn thiếu so với yêu cầu là 30 phòng. Tỷ lệ phòng học là 0,92 phòng/nhóm, lớp;

- Toàn huyện có 27/37 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 73%.

5. Kiểm định chất lượng giáo dục

- Số trường hoàn thành tự đánh giá 37/37 trường, đạt 100%;
- Số trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục 12 trường, đạt 32,4%;

6. Phổ cập giáo dục mầm non

Toàn huyện có 36/36 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (GDMNTENT). Tháng 12/2013, huyện đã được Bộ GD&ĐT công nhận đạt chuẩn về phổ cập GDMNTENT, là một trong những huyện được công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNTENT sớm trong cả nước. Từ đó đến nay công tác phổ cập GDMNTENT vẫn tiếp tục được duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng. Hàng năm huyện Triệu Sơn được Ban chỉ đạo PCGD-XMC Tỉnh Thanh Hóa công nhận duy trì kết quả hoàn thành phổ cập GDMNTENT theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non trong khu vực và quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp một; phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2019 - 2020

a) Về quy mô, mạng lưới trường, lớp

Mạng lưới trường lớp được củng cố mở rộng, đủ năng lực huy động trẻ em đến trường, phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Phần đầu đến năm 2020, có ít nhất 27% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 97% trẻ em độ tuổi mẫu giáo. Trong đó, riêng trẻ em 5 tuổi huy động 100% đến trường, tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm 5,5%

b) Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

Tiếp tục duy trì 100% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế;

c) Về đội ngũ giáo viên

Phần đầu đến năm 2020, có tỉ lệ giáo viên trên nhóm trẻ đủ, giáo viên mẫu giáo 1,9 cô/lớp; có ít nhất 88% giáo viên mầm non đạt trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

d) Về cơ sở vật chất trường lớp và trường đạt chuẩn quốc gia

Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/nhóm, lớp; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 75% trở lên; có ít nhất 83,7% (31/37) trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

đ) Về kiểm định chất lượng giáo dục

Đến năm 2020, có 100% trường mầm non hoàn thành tự đánh giá, trong đó có ít nhất 43,2% (16/37) số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

e) Về phổ cập giáo dục mầm non

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.

2.2. Giai đoạn 2021 - 2025

a) Về quy mô, mạng lưới trường lớp

Phát triển mạng lưới trường lớp mầm non, bảo đảm đến năm 2025, huy động được ít nhất là 30% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 98% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường, riêng trẻ em 5 tuổi hầu hết được huy động đến trường, tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 10%;

b) Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

Phấn đấu đến năm 2025, duy trì 100% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế;

c) Về đội ngũ giáo viên

Phấn đấu đến năm 2025, có khoảng 805 giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập (tuyển mới 149 giáo viên), đạt tỉ lệ 2 giáo viên/nhóm, lớp; đảm bảo đủ giáo viên theo quy định, 96% giáo viên mầm non đạt trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

d) Về cơ sở vật chất trường lớp và trường đạt chuẩn quốc gia

Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/nhóm, lớp; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 85,0% trở lên, có ít nhất 91,8% (34/37) trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

đ) Về kiểm định chất lượng giáo dục

Có ít nhất 81% (30/37) số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục (3 trường công nhận mới, 11 trường công nhận lại được kiểm định chất lượng giáo dục);

e) Về phổ cập giáo dục mầm non

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non

a, Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cộng đồng, gia đình về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong phát triển nguồn nhân lực.

b, Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông, phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đến cha mẹ và cộng đồng; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về giáo dục mầm non trên các phương tiện báo chí.

c, Chú trọng tuyên truyền những việc làm tốt, tấm gương nhà giáo tiêu biểu, các cơ sở giáo dục mầm non và các đơn vị đi đầu trong việc phát triển giáo dục mầm non.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non

a) Rà soát, xây dựng, bổ sung cơ chế chính sách phát triển giáo dục mầm non: chế độ chính sách, việc làm, số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập của huyện;

b) Khuyến khích đầu tư phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện và nơi tập trung đông dân cư;

c) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định hoạt động và quản lý chất lượng giáo dục mầm non trên địa bàn huyện.

3. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục mầm non

a) Ưu tiên ngân sách chi cho các hoạt động của giáo dục mầm non trong phạm vi ngân sách được giao theo phân cấp;

b) Huy động nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, các chương trình dự án khác và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho giáo dục mầm non nhằm bảo đảm các điều kiện thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục mầm non.

4. Đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc phát triển giáo dục mầm non; đưa mục tiêu phát triển giáo dục mầm non vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Đổi mới công tác quản lý của các cơ sở giáo dục mầm non; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục mầm non;

c) Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho giáo viên mầm non;

d) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục mầm non và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

5. Thực hiện đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non

a) Thực hiện các giải pháp để đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non; phát triển các điều kiện và hoạt động của trường mầm non theo các tiêu chí của trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục, an toàn, lành mạnh, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm;

b) Đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức giáo dục mầm non; vận dụng các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tiễn Việt Nam để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; rà soát, đánh giá về chương trình giáo dục mầm non; từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau năm 2020 với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế;

c) Áp dụng thực hiện có hiệu quả tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm lớp độc lập tự thực;

d) Tăng cường tổ chức cho trẻ em làm quen với ngoại ngữ và tin học ở những nơi có điều kiện;

đ) Triển khai thực hiện bộ công cụ và tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

6. Nâng cao chất lượng chăm sóc, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non

a) Hỗ trợ phòng chống suy dinh dưỡng đối với trẻ mầm non thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng phù hợp, kết hợp với giáo dục phát triển vận động;

b) Lựa chọn, nhân rộng các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;

c) Huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú;

d) Tham mưu, đề xuất biên soạn, triển khai tài liệu phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ và cộng đồng.

7. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non

a) Tiếp tục thực hiện tốt các Kế hoạch của UBND huyện về Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục Mầm non, giáo dục Phổ thông, giáo dục Thường xuyên tỉnh giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2030;

b) Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm mỗi xã đều có quy hoạch chi tiết và dành quỹ đất xây dựng cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường/lớp mầm non;

c) Ưu tiên đầu tư kinh phí xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, các xã thuộc miền núi; đẩy mạnh các giải pháp phát triển trường lớp đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục con công nhân, người lao động ở cụm công nghiệp, khu đông dân cư;

d) Bảo đảm yêu cầu kiên cố hóa trường lớp và đủ 1 phòng/lớp: Xóa phòng học bán kiên cố xuống cấp, phòng học tạm, nhờ, mượn, Đầu tư xây dựng mới, bổ sung các hạng mục công trình theo quy định theo hướng đạt chuẩn về cơ sở vật chất;

e) Bổ sung đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho các nhóm, lớp.

8. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non

a) Đổi mới công tác đào tạo giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; thực hiện đào tạo theo địa chỉ khắc phục tình trạng thiếu giáo viên;

b) Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên mầm non. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao năng lực thực tiễn cho giáo viên.

9. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non

a) Thực hiện kế hoạch của UBND Tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2020;

b, Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND và Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 08/2/2018 về thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030;

c) Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục mầm non phục vụ nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ của công nhân, người lao động ở cụm công nghiệp và của người dân ở những nơi tập trung đông dân cư;

d) Khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi mục đích sử dụng đất;

đ) Thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hóa giáo dục, tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư thông thoáng để khuyến khích và thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục mầm non.

10. Tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non

a) Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển giáo dục mầm non;

b, Tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ các Chương trình, Dự án để tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn các kỹ năng, các nội dung về chăm sóc và phát triển trẻ em hướng tới hợp tác quốc tế trong việc chăm sóc và phát triển trẻ em.

V. LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

1.1. Giai đoạn 2019 - 2020

Từng bước củng cố, mở rộng mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non; bảo đảm cơ bản đủ về số lượng đội ngũ giáo viên, số phòng học và cơ sở vật chất tối thiểu đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; tiếp tục thực hiện chính sách đối với giáo viên và trẻ mầm non. Tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

1.2. Giai đoạn 2021 - 2025

Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non; bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non thay thế chương trình giáo dục mầm non hiện hành.

2. Kinh phí thực hiện

- Ngân sách nhà nước: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án ODA, vốn trái phiếu Chính phủ và Chương trình mục tiêu khác) được giao trong kế hoạch hàng năm của các địa phương và theo phân cấp quản lý hiện hành;

- Vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với các phòng ban, ngành, tổ chức, đoàn thể cấp huyện, UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND huyện đảm bảo chất lượng hiệu quả;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non; triển khai có hiệu quả các cơ chế chính sách của nhà nước của huyện về khuyến khích phát triển giáo dục mầm non, xã hội hóa các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi của huyện theo từng năm, từng giai đoạn. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết báo cáo chủ tịch UBND huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Phòng Kinh tế hạ tầng

- Phối hợp với Phòng Tài chính, Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho UBND huyện cân đối và bố trí nguồn vốn trong các chương trình, dự án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; cân đối và bố trí nguồn vốn đầu tư từ nguồn ngân sách cấp huyện hỗ trợ cho các địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Tham gia kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch của các địa phương.

3. Phòng Tài chính

- Tham mưu cho UBND huyện xem xét bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách huyện, nguồn lồng ghép thực hiện các chương trình, dự án và các nguồn huy động hợp pháp khác để triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Tham gia kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch của các địa phương.

4. Phòng Nội vụ

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý và giáo viên theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Nội vụ trình UBND tỉnh xem xét bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo đúng định mức quy định.

5. Phòng Y tế

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và thực hiện các chương trình tiêm chủng, phòng bệnh cho trẻ em; phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng và hoàn thiện các chương trình dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng lồng ghép trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với các Phòng, Ban, Ngành của huyện chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã dự báo nhu cầu sử dụng đất xây dựng trường mầm non đến năm 2025, xác định vị trí, diện tích và bố trí đất để mở rộng, xây dựng trường mầm non trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Đài truyền thanh

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo đưa tin tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, của Bộ và của tỉnh, huyện về đổi mới và phát triển giáo dục mầm non. Tăng cường truyền thông nêu gương người tốt, việc tốt, biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên

tiến, những cá nhân, tập thể điển hình trong phong trào toàn dân chăm lo cho sự nghiệp giáo dục mầm non.

8. Hội Liên hiệp Phụ nữ

Tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ toàn diện, đặc biệt các trẻ, nhóm trẻ ngoài nhà trường; tiếp tục thực hiện Đề án “Hỗ trợ phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực đến năm 2025”.

9. Ủy ban nhân dân các xã

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện tại địa phương mình; chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch với sự tham gia kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng. Định kỳ hàng năm, gửi báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện;

- Tiếp tục thực hiện tốt việc quy hoạch mạng lưới trường lớp, đảm bảo thuận lợi cho nhân dân đưa trẻ đến trường, huy động trẻ mầm non đến trường theo quy định;

- Tăng cường việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ việc triển khai chương trình giáo dục mầm non; có chính sách ưu đãi nhằm phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn; bảo đảm bố trí ngân sách chi cho giáo dục mầm non theo đúng quy định hiện hành;

- Thực thi đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục mầm non; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các thủ tục để các nhà đầu tư tham gia phát triển trường, lớp mầm non.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1667/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn huyện Triệu Sơn. Yêu cầu Trưởng các Phòng ban có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, có vấn đề bất cập các đơn vị đề xuất kịp thời gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND Tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực huyện ủy;
- Lãnh đạo HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Văn phòng UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã;
- Lưu VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Trung